| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **497/2020**/QĐST-HNGĐ | *Tân Bình, ngày 6 tháng 7 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 58, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 470/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/Bà **Phạm Ngọc Minh T**, sinh năm 1988

2/Ông **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ : 40/7A Đ, phường Q, quận B, Tp.C

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Phạm Ngọc Minh T và ông Nguyễn Hoàng H cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T, ông H có địa chỉ cư trú tại quận B, Thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2014, quyển số 01/2014 ngày 11/02/2014 do Ủy ban nhân dân phường N, quận P, Tp.C cấp thì bà T và ông H là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà T và ông H thì trong quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng với nhau về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà T và ông H yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên Tòa án công nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lan A, sinh ngày 28/02/2015. Cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà Phạm Ngọc Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông H do bà T không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà T và ông H nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Ngọc Minh T và ông Nguyễn Hoàng H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lan A, sinh ngày 28/02/2015 cho bà Phạm Ngọc Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Hoàng H do bà T không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng gia đình các bên không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có.

**2.** Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng do bà Phạm Ngọc Minh T và ông Nguyễn Hoàng H nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng do bà T và ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016478 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND phường N, quận P (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2014, quyển số 01/2014 ngày 11/02/2014)
- Lưu hồ sơ.

**Trần Thị Hồng Út**